TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2018
"V/v Tranh chấp L hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Như Ý.**
2. Bà **Lê Ái Nguyên.**

***Thư ký Tòa án**:* Ông **Ngô Văn Trường -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ Ľ số: 219/2018/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, về việc: "*Tranh chấp L hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Ch L** – sinh năm 1981. Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Hứa V V** - sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Mỹ Trinh, xã Hưng Phú, huyện Phước LonẤp M, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Ch L trình bày và yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Ch L và anh Hứa V V cưới nhau vào ngày 25, 26 tháng 02 năm 2016 âm lịch, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn

theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H. Do đời sống chung có nhiều mâu thuẫn, hiện nay chị L và anh V không còn tình cảm với nhau nên chị L xin được L hôn anh V.

- Về con: Trong thời gian chung sống chị L và anh V có một con chung là cháu Hứa Thị Ng T - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017, cháu T đang sống chung anh V, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì hiện tại con dưới 36 tháng tuổi và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ: Chị L xác định chị và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hứa V V trình bày: Anh V thống nhất trình bày của chị L về Hôn nhân, về con chung, về tài sản và nợ. Anh V đồng ý L hôn theo yêu cầu của chị L, nhưng không đồng ý giao con chung cho chị L nuôi vì cho rằng chị L tự ý bỏ nhà và bỏ con đi.

**** Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày, không có tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

- Nguyên đơn và bị đơn thống nhất hiện tại nguyên đơn đang sinh sống tại ấp Lộ Xe A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu có bán tạp hóa tại nhà, có đan đồ thủ công mỹ nghệ bằng lục bình khô, có chăn nuôi heo và có tài sản riêng là đất trồng lúa.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Đặng Thị Ch L và anh Hứa V V.

+ Về con: Giao cháu Hứa Thị Ng T - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017 cho chị L trực tiếp nuôi, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Buộc anh V giao cháu Hứa Thị Ng T - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017 cho chị Đặng Thị Ch L để chị L trực tiếp nuôi, đồng thời buộc anh V cấp dưỡng nuôi cháu T theo phương thức định kỳ hàng tháng, với mức cấp dưỡng là

695.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

**** Các tình tiết của vụ án:***

- Về hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Chị L yêu cầu L hôn anh V và anh V cũng đồng ý L hôn theo yêu cầu của chị L.

- Về con chung: Chị L và anh V có một con chung tên Hứa Thị Ng T - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017, hiện tại cháu T sống chung anh V, chị L và anh V tranh chấp nuôi con chung khi L hôn.

- Về tài sản và nợ: Chị L và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được L hôn anh V, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của chị L về hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện sống chung như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị L yêu cầu L hôn và anh V cũng đồng ý L hôn theo yêu cầu của chị L, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Đặng Thị Ch L và anh Hứa V V.

[3] Xét về con chung và quyền nuôi con chung:

- Về con chung: Chị L và anh V có một con chung là cháu Hứa Thị Ng T - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017, hiện tại cháu T đang sống chung anh V. Do chị L và anh V không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con khi L hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình để quyết định việc giao quyền trực tiếp nuôi con chung trong vụ án này.

- Xét về điều kiện nuôi con chung: Chị L có nơi ở ổn định và có việc làm, thu nhập ổn định và hiện tại cháu Hứa Thị Ng T dưới 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi, buộc anh Hứa V V giao cháu Hứa Thị Ng T cho chị Đặng Thị Ch L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Hứa V V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân Gia đình thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con thì

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ buộc anh Hứa V V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức định kỳ hàng tháng với mức cấp dưỡng là 695.000đ, thời gian cấp dưỡng là kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do chị L và anh V xác định chị L và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí trong vụ án: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh V phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 8; 9; 55,

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Đặng Thị Ch L và anh Hứa V V.

2. Về quyền nuôi con: Giao con chung của chị Đặng Thị Ch L và anh Hứa V V là cháu Hứa Thị Ng T - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017 cho chị L trực tiếp nuôi; anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Buộc anh Hứa V V giao cháu Hứa Thị Ng T cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Hứa V V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Thị Ng T - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017 theo phương thức định kỳ hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 695.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do chị L và anh V xác định chị L và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Buộc chị Đăng Thị Chúc L phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013622 ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, được chuyển thu án phí 300.000đ.

- Buộc anh Hứa V V phải chịu ánh phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang